TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** **-------** Bản án số: 30/2021/ HNGĐ- ST Ngày: 15/9/2021 V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị T và anh L.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Trần Quang L.

Bà Lê Thị X.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2013. Trước khi kết hôn chị và anh L có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh L tại thôn L, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống, chị và anh L sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chịu làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Không những thế, anh L còn thường xuyên bỏ nhà không biết đi đâu, không chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi mà lại thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng chị đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh L nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, chị T đang làm việc tại công ty Seojin Auto thu nhập khoảng 10 tiệu đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài nội dung trên chị không yêu cầu gì khác.

Chị Trần Thị T văng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện : Do vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, không thể hoà giải đoàn tụ đươc, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016, việc cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết. Hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty TNHH SeoJin Auto, khu Công nghiệp Đại Đồng- Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập bình quân tổng khoảng là 10.000.000đ/tháng. Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L lên Tòa án làm việc nhưng anh Luật không chấp hành. Tòa án đã về thôn Liên Ấp, xã Việt Đoàn nơi anh L cư trú để tiến hành làm việc nhưng đều không gặp được anh L nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của anh L về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết. Anh L có quyền thăm nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị T làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn L nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh L đang cư trú, sinh sống trên địa bàn huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn anh Nguyễn Văn L hợp lệ. Tuy nhiên anh L không lên Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên hòa giải. Ngày 30/8/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng anh Luật vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi đương sự, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2021 ấn định lịch xét xử vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 15/9/2021. Tuy nhiên anh L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn L vào ngày 08/11/2013 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, phía chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L không chịu làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi mà lại thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02/2020 cho đến nay. Về phía bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L lên Tòa án làm việc nhưng anh Luật không chấp hành nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của anh L về giải quyết vụ án. Điều này đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị T cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016. Khi ly hôn chị T xin được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L vắng mặt tại phiên Tòa.

Xét thấy: Chị T đang làm công nhân tại Công ty TNHH SeoJin Auto, khu Công nghiệp Đại Đồng- Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập bình quân tổng khoảng là 10.000.000đ/tháng. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con cần chấp nhận giao cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016 là phù hợp với pháp luật và thực tế. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu cấp giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T, anh L được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 233, 235, 254, 264, 266, 267, 269, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho chị T nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/05/2014; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 07/11/2016, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và công nợ không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lại thu tiền số AA/2019/0002610 ngày 30/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị T, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống được đạt bản án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN
- VKSNDtỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã L.
- - Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà